

**Mẫu số 01a. Giấy tờ chứng minh đối tượng, thu nhập để được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội** (áp dụng cho các đối tượng quy định tại các khoản 5, 6, 8 Điều 76 của Luật Nhà ở, trừ đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 76 của Luật Nhà ở không có hợp đồng lao động, không được hưởng lương hưu do cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG, THU NHẬP<sup>5</sup>**

1. Kính gửi<sup>6</sup>: .....
  2. Họ và tên: .....
  3. Căn cước công dân số: ..... cấp ngày...../...../..... tại.....
  4. Nơi ở hiện tại<sup>7</sup>: .....
  5. Đăng ký thường trú (đăng ký tạm trú) tại: .....
  - .....
  6. Nghề nghiệp: .....
  7. Tên cơ quan/đơn vị: .....
  8. Là đối tượng<sup>8</sup>: .....
  9. Tôi có thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận tính theo Bảng tiền công/tiền lương là ..... đồng/tháng (*photo Bảng tiền công/tiền lương trong 12 tháng liền kề tính đến thời điểm được cơ quan có thẩm quyền thực hiện xác nhận*).
- Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người kê khai**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

---

<sup>5</sup> Trường hợp các đối tượng này thuê nhà ở xã hội hoặc tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở thì không phải xác nhận điều kiện về thu nhập tại mục 9 Mẫu này.

<sup>6</sup> Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi người kê khai đang làm việc thực hiện việc xác nhận.

Trường hợp người kê khai đang được hưởng lương hưu do cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội thì cơ quan Bảo hiểm xã hội đang chi trả lương hưu hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú hoặc nơi ở hiện tại thực hiện việc xác nhận.

<sup>7</sup> Là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú; trường hợp không có nơi thường trú, nơi tạm trú thì nơi ở hiện tại là nơi người kê khai đang thực tế sinh sống.

<sup>8</sup> Ghi rõ người kê khai là đối tượng:

- Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (trừ trường hợp người thu nhập thấp tại khu vực đô thị không có hợp đồng lao động, không được hưởng lương hưu do cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả quy định tại khoản 5 Điều 76 của Luật Nhà ở). Trường hợp đối tượng đã nghỉ chế độ (nghỉ hưu) thì ghi rõ: người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (nghỉ hưu);

- Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp;

- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Trường hợp vợ hoặc chồng của người kê khai thực hiện kê khai theo Mẫu này thì không phải kê khai đối tượng tại mục 8

**Xác nhận của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp**

Ông/Bà.....

là đối tượng<sup>9</sup> .....

có tổng thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận theo

Bảng tiền công/tiền lương là ..... đồng/tháng.

*(Ký tên, đóng dấu)*

---

<sup>9</sup> Đối tượng thuộc mục kê khai số 8.

Cơ quan/Đơn vị/Doanh nghiệp\*: .....

## BẢNG TIỀN LƯƠNG

ĐVT: VNĐ

STT	Tháng	Họ và tên	Lương tháng			Các khoản phải khấu trừ vào lương			Thực nhận hàng tháng
			Lương và các khoản mang tính chất lương**	Phụ cấp	Tổng Cộng Số tiền	BHXH	Thuế TNCN phải nộp	Công đoàn	
A	B	C	1	2	3 (= 1+2)	4	5	6	D (=3-4-5-6)
1.	Tháng ..../202..	.....							
2.	Tháng ..../202..	.....							
3.	Tháng ..../202..	.....							
4.	Tháng ..../202..	.....							
5.	Tháng ..../202..	.....							
6.	Tháng ..../202..	.....							
7.	Tháng ..../202..	.....							
8.	Tháng ..../202..	.....							
9.	Tháng ..../202..	.....							
10.	Tháng ..../202..	.....							
11.	Tháng ..../202..	.....							
12.	Tháng ..../202..	.....							
<b>Tổng cộng</b>									
<b>Bình quân hàng tháng thực nhận</b>									

**Người lập bảng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày....tháng.....năm....  
**Xác nhận của Cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp\*\*\***  
(Ký, ghi rõ họ tên và chức danh)

**Lưu ý:** Mẫu này được hướng dẫn và sử dụng chung cho cả Dự án và hướng dẫn theo quy định của Mẫu 01a

(\*) Ghi rõ tên Đơn vị/Cơ quan/Doanh nghiệp nơi làm việc;

(\*\*) Sẽ gồm các cột từ 1 đến 8 theo Mẫu 01/LĐTL theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về mẫu bảng lương

(\*\*\*) Trường hợp Người đứng đơn hoặc Vợ/chồng của người đứng đơn làm việc có Hợp đồng lao động tại cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp thì phải do Người có thẩm quyền đứng đầu cơ quan/Thủ trưởng đơn vị ký xác nhận:

- Trường hợp Cơ quan, Đơn vị, doanh nghiệp Nhà Nước, Đơn vị sự nghiệp công lập: người ký thay phải được ghi “Ký thay” hoặc “Thừa lệnh” và được đóng dấu đầy đủ;

- Trường hợp là Doanh nghiệp thì Người đại diện theo Pháp luật Công ty ký và được đóng dấu đầy đủ. Nếu Người ký xác nhận không phải là Người đại diện theo Pháp luật Công ty thì phải có Giấy Ủy quyền được ký, trong đó Giấy Ủy quyền phải có nội dung sau: “Ủy quyền cho ông/bà .....được ký xác nhận các biểu mẫu, giấy tờ xác nhận cho Người lao động đang làm việc tại Công ty/Cơ quan/Đơn vị.....”